TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2024/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 163/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Văn K, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 23/4/2024).

Bị đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N: Ông Phan Văn H là Luật sư của Công ty L3 – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh T.

2. Chị Trịnh Thị Hoàng L, sinh năm 1988;

3. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1977;

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị Ngọc H2: Ông Trần Văn V, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 04/5/2023).

5. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1956 (Chết ngày 25/10/2023);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị L1:

5.1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1953;

5.2. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1977;

5.3. Bà Trần Thúy L2, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về ranh giới diện tích đất tranh chấp:

Các bên đương sự bà Trần Thị N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Văn K và ông Trần Văn V, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị L1 gồm: Ông Trần Văn V, ông Trần Văn H1, bà Trần Thúy L2 tự nguyện thỏa thuận về ranh đất tranh chấp đúng theo Công văn số: 202/CNHCN, ngày 10/11/2023 của Văn phòng Đ chi nhánh huyện C cung cấp kèm theo sơ đồ khu đất cụ thể như sau:

- Công nhận diện tích đất tranh chấp là 46,1m^2 (Ký hiệu "A") nằm trong diện tích 342m^2, thuộc thửa đất số 1972, tờ bản đồ số 7, tọa lạc ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Trần Văn V đứng tên ngày 11/8/2017, thuộc quyền sử dụng đất của hộ ông Trần Văn V.

- Công nhận diện tích đất tranh chấp là 36,3m^2 (Ký hiệu "B") nằm trong diện tích diện tích 850m^2, thuộc thửa đất số 485, tờ bản đồ số 7, tọa lạc ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho ông Trịnh Văn K đứng tên ngày 02/11/2017 thuộc quyền sử dụng đất của ông Trịnh Văn K.

Kèm theo Công văn số: 202/CNHCN, ngày 10/11/2023 của Văn phòng Đ chi nhánh huyện C cung cấp, có số liệu cụ thể theo sơ đồ khu đất.

Các bên đương sự thống nhất ranh đất giữa thửa đất số 485 (của ông Trịnh Văn K) và thửa đất số 1972 (của hộ ông Trần Văn V) theo ranh giới hiện trạng tư liệu năm 1995 được thể hiện trên sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số: 202/CNHCN, ngày 10/11/2023 của Văn phòng Đ chi nhánh huyện C cung cấp.

Ông Trần Văn V tự nguyện tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản, vật kiến trúc, cây trái có trên phần đất diện tích 36,3m^2 (Ký hiệu "B") thuộc thửa đất số 485, tờ bản đồ số 7, tọa lạc ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để trả lại phần đất này cho ông Trịnh Văn K; ông Trần Văn V không yêu cầu ông Trịnh Văn K phải bồi hoàn giá trị tài sản và chi phí di dời tài sản. Ông Trịnh Văn K tự nguyện tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản, vật kiến trúc, cây trái có trên phần đất diện tích 46,1m^2 (Ký hiệu "A")

thuộc thửa đất số 1972, tờ bản đồ số 7, tọa lạc ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để trả lại phần đất này cho ông Trần Văn V; ông Trịnh Văn K không yêu cầu ông Trần Văn V phải bồi hoàn giá trị tài sản và chi phí di dời tài sản. Ngoài ra các đương sự không tranh chấp hay yêu cầu gì khác.

Để đảm bảo cho việc thi hành án, khi án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng, tài sản, cây cối và huê lợi gắn liền với đất, không được thay đổi hiện trạng đất hoặc xây cất trồng thêm trong diện tích đất tranh chấp dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Bà Trần Thị N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Văn K tự nguyện chịu số tiền 2.048.615 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản là 2.048.615 đồng do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp cho Tòa án tạm thu. Nguyên đơn đã nộp đủ tiền chi phí thẩm định tài sản.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Văn K và ông Trần Văn V đều là người cao tuổi và đơn xin miễn nộp án phí dân sự. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho ông Trịnh Văn K và ông Trần Văn V được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hùng Anh